

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2007,
phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2007 của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH.11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về báo cáo đánh giá tình hình ước thực hiện ngân sách nhà nước năm 2006, dự toán ngân sách nhà nước năm 2007; Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2007; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2007, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2007:

I. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 (kể cả thu ngân sách xã, phường, thị trấn), với:

A. Dự toán thu:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể số thu xổ số kiến thiết): **1.426.100 triệu đồng** (một ngàn bốn trăm hai mươi sáu tỷ một trăm triệu đồng);

2. Tổng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền vay): **2.407.437 triệu đồng** (Hai ngàn bốn trăm lẻ bảy tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng), gồm:

a. Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: **1.130.100 triệu đồng**;

b. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: **907.337 triệu đồng**, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 658.310 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu: 249.027 triệu đồng.

c. Dự toán thu xổ số kiến thiết: **370.000 triệu đồng**.

B. Dự toán chi ngân sách địa phương (kể cả chi ngân sách xã, phường, thị trấn):

Tổng chi ngân sách địa phương (không kể chi từ nguồn vay): **2.407.437 triệu đồng** (Hai ngàn bốn trăm lẻ bảy tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng), gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (không kể chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu, từ nguồn thu xổ số kiến thiết): **462.510 triệu đồng**;
Trong đó: Chi xây dựng cơ bản tập trung: 192.230 triệu đồng.
2. Chi thường xuyên: **1.254.388 triệu đồng** (dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ chế độ, chính sách do Nhà nước ban hành đến ngày 31/5/2006 và toàn bộ nhu cầu tiền lương theo Nghị định 204/2005/NĐ-CP, Nghị định 118/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Chưa bao gồm chi điều chỉnh mức lương tối thiểu từ 350.000 đồng/tháng lên 450.000 đồng/tháng theo Nghị định 94/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ);
Trong đó: - Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề: 587.930 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 10.390 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường : 17.783 triệu đồng.
3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: **1.400 triệu đồng**;
4. Dự phòng ngân sách địa phương: **70.112 triệu đồng**;
5. Chi từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: **249.027 triệu đồng**;
6. Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: **370.000 triệu đồng**.
(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4)

II. Phê chuẩn dự toán ngân sách cấp Tỉnh năm 2007, với:

1. Tổng thu ngân sách cấp Tỉnh: **1.726.137 triệu đồng**, gồm:
 - a. Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp: 448.800 triệu đồng,
 - b. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 907.337 triệu đồng,
 - c. Thu xổ số kiến thiết: 370.000 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách cấp Tỉnh: **1.726.137 triệu đồng**, gồm:
 - a. Chi đầu tư phát triển: 130.332 triệu đồng, gồm:
 - Chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 126.572 triệu đồng,
 - Chi hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhà nước: 3.760 triệu đồng.
 - b. Chi thường xuyên: 515.048 triệu đồng,
Trong đó: - Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề: 164.930 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 9.930 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 7.558 triệu đồng.
 - c. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng,
 - d. Dự phòng ngân sách cấp Tỉnh: 38.152 triệu đồng,
 - e. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 249.027 triệu đồng,
 - f. Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 370.000 triệu đồng,
 - g. Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị: 422.178 triệu đồng.
(Kèm theo các phụ lục số 2, 4)

Điều 2. Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, các giải pháp nêu tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và nhấn mạnh một số vấn đề cơ bản sau:

1. Phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước, đảm bảo tập trung đầy đủ và kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh, từng bước mở rộng, tạo sự ổn định và chắc chắn cho thu ngân sách. Đấu tranh quyết liệt chống các hành vi

buôn lậu và gian lận thương mại, sử dụng hoá đơn, chứng từ giả. Xử lý kiên quyết tình trạng nợ đọng thuế: kiểm tra thực tế tình hình quản lý nợ đọng thuế tại địa bàn, xác định chính xác số thuế nợ đọng, phân tích, phân loại số nợ thuế theo các tiêu chí để có phương án xử lý, cưỡng chế thu nợ thuế phù hợp.

2. Triển khai nhanh các dự án đổi đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức thực hiện tốt chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh. Xác định giá đất phải đảm bảo nguyên tắc: sát với giá chuyên nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường và được công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

3. Quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách từ khâu lập dự toán, điều hành và quyết toán ngân sách.

4. Thực hiện theo cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính (kể cả khoản chi cho ngân sách xã, phường, thị trấn) tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, thể dục thể thao,.... Khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập theo Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ.

6. Phân bổ, quản lý và cấp phát kinh phí các chương trình mục tiêu do ngân sách Trung ương bổ sung cho Tỉnh đúng mục tiêu, đối tượng, theo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Ngân sách các cấp chủ động dành 50% số tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương. Các đơn vị thụ hưởng ngân sách phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); 40% số thu của các đơn vị hành chính, sự nghiệp được để lại theo chế độ quy định (riêng ngành y tế là 35% sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất) để thực hiện cải cách tiền lương.

8. Dự phòng ngân sách các cấp phải được sử dụng vào mục đích phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi).

9. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó quản lý nhà công vụ, thực hiện chủ trương bán nhà ở cho người đang thuê theo quy định của nhà nước; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản lý nhà nước về giá cả, tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các mặt hàng thiết yếu, hàng hóa hiện còn do Nhà nước định giá.

10. Tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp Nhà nước thông qua việc đầu tư, bổ sung vốn, giám sát doanh nghiệp, thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm, cắt giảm các chi phí bất hợp lý, giảm chi phí về quản lý, sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Huy động vốn phát

triển doanh nghiệp từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ. Khuyến khích thành lập nhiều doanh nghiệp mới, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện quyền kinh doanh và khuyến khích mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa; tăng cường công tác đào tạo về nghiệp vụ kinh doanh cho đội ngũ cán bộ quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mở rộng việc khoán thuế ổn định hàng năm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

11. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác kế toán, thanh tra, giám sát và thực hiện công khai, minh bạch tài chính- ngân sách. Chấp hành nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Nâng cao vai trò của công tác tự kiểm tra, kiểm soát chi tiêu ngân sách để từng bước tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách.

12. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý và điều hành ngân sách; tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ làm công tác tài chính kế toán trong ngành tài chính và các đơn vị có liên quan đến công tác tài chính kế toán.

Điều 3. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2007:

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định. Trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng phương án điều chỉnh, Trình Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2007, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành và các huyện, thị tập trung chỉ đạo thu, phấn đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bổ sung vốn đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá VII, kỳ họp thứ 7 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2006./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP (I,II);
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP)
- TT/TU, UBND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị;
- Lưu VT.

